

Áo vọng biển Đông

Việc tranh chấp các hải đảo ở biển Đông (Nam hải) là đề tài tranh cãi của nhiều quốc gia trong vùng Đông Nam Á trước sự bành trướng, xâm chiếm ngang ngược của nước Cộng sản Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc).

Vùng biển này là một vị trí quan trọng cho giao thông bằng đường biển, quân sự, vị trí chiến lược, tài nguyên, thương mại, hải sản... đáp ứng nhu cầu của các nước kỹ nghệ phát triển ở miền bắc Á châu như Trung Quốc, Nhật bản, Đài Loan, Nam hàn.

Tầm quan trọng về thương mại của con đường tơ lụa biển đi qua vùng này đã được Trung Hoa biết khi Minh Thành Tổ sai Trịnh Hòa (Zhang He) hạ Tây Dương là bảy chuyến thám hiểm hàng hải của hạm đội nhà Minh trong khoảng thời gian từ 1405 đến 1433. Hoàng đế này đã khởi xướng việc xây dựng hạm đội lớn vào năm 1403 và đã dẫn đến bảy chuyến đi tới các vùng lãnh thổ ven biển và hải đảo ở và chung quanh Biển Đông, Ấn Độ Dương và xa hơn nữa. Đô đốc Trịnh Hòa được giao nhiệm vụ chỉ huy hạm đội này cho các cuộc thám hiểm, ông đã đóng các chiến thuyền lớn có khả năng vượt biển để đến các nước Nam dương, Tân gia Ba, Ấn Độ, Ả rập, Mozambique, các nước Đông Phi...

Hạm đội này đã được trang bị vũ khí hiện đại thời đó, hùng mạnh và mang theo một lượng lớn kho tàng, nhằm mục đích phô trương quyền lực và sự giàu có của Trung Quốc cho thế giới đã biết. Họ đã đem về nhiều đại sứ ngoại quốc mà các nhà lãnh đạo quốc gia tuyên bố sẵn sàng làm chư hầu của Trung Quốc. Theo các nguồn sử liệu Trung Quốc thì hạm đội của Trịnh Hòa gồm 30.000 người và có trên 300 thuyền buồm. Tàu chỉ huy của Trịnh Hòa dài đến 122m, so với 26m của chiếc tàu lớn nhất Santa Maria của Christophe Colomb đi khám phá ra châu Mỹ.

Các nhà sử học hiện đại của Trung Quốc cho rằng thương mại đường biển của Trung Quốc đã không bị gián đoạn sau thời Trịnh Hòa, các tàu thuyền Trung Quốc vẫn tiếp tục ngự trị trong thương mại vùng Đông Nam Á cho đến tận thế kỷ XIX và các hoạt động thương mại của Trung Quốc với Ấn Độ và Đông Phi vẫn tiếp tục một thời gian dài sau thời Trịnh Hòa. Các chuyến đi của các thuyền buồm lớn của Trung Quốc như Kỳ Anh tới Hoa Kỳ và Anh trong khoảng thời gian từ 1846 đến 1848 đã chứng tỏ sức mạnh của tàu thuyền Trung Quốc cho đến tận thế kỷ XIX.

Theo Geoffrey Wade, sử gia Úc chuyên về triều Minh cho biết, các hạm đội Trịnh Hòa đã thực hiện nhiều chiến dịch bất ngờ với hình thức của chủ nghĩa thực dân hàng hải, hay là chính sách ngoại giao tàu chiến. Năm 1405, Trịnh Hòa đã ghé đến Quy Nhơn, trong khi nhà Minh chuẩn bị xâm chiếm nước ta. Có thể là để do thám tình hình Đại Việt lúc đó.

Việt Nam có bờ biển dài 3.260 km; diện tích có khoảng 1 triệu km² biển, gấp 3 lần diện tích đất liền; với khoảng 3000 hòn đảo và 2 quần đảo xa bờ là Hoàng Sa và Trường Sa. Nhiều đảo này nằm ở biển Nam hải hay là biển Đông.

Quần đảo Hoàng Sa gồm trên 30 đảo, đá, cồn san hô và bãi cạn; nằm cách bờ biển Đà Nẵng của Việt Nam khoảng 370 km và cách đảo Hải Nam của Trung Quốc khoảng 300 km. Hiện nay quần đảo này do Trung Quốc kiểm soát. Việt Nam, Trung Quốc và Đài Loan là những nước đồng thời đòi chủ quyền đối với Hoàng Sa.

- Nhóm An Vĩnh: bao gồm các đảo tương đối lớn, Đảo Phú Lâm, Đảo Cây, Đảo Linh Côn và các bãi ngầm chính, trong đó đảo lớn nhất là đảo Phú Lâm (khoảng 2,3 km²). Trung quốc thiết lập trên đảo này một căn cứ quân sự.

- Nhóm Trăng Khuyết (hay còn gọi là nhóm Lưỡi Liềm): có hình cánh cung hay lưỡi liềm gồm có các đảo Hoàng Sa, Hữu Nhật, Duy Mộng, Quang Ảnh, Quang Hòa, Bạch Quý, Tri Tôn và các bãi ngầm, trong đó có đảo Hoàng Sa dài 950m, rộng khoảng 650m, diện tích 0,32 km².

Quần đảo Trường Sa nằm giữa Biển Đông về phía Đông Nam Việt Nam, phía Bắc là quần đảo Hoàng Sa, phía Đông giáp biển Philippine, phía Nam giáp biển Malaysia, Brunei và Indonésia. Trường Sa bao gồm trên 100 hòn đảo nhỏ và bãi san hô với diện tích vùng biển rộng khoảng 410.000 km². Diện tích toàn bộ phần đất nổi của quần đảo khoảng 3km², được chia làm 8 cụm (Song Tử, Loại Ta, Thị Tứ, Nam Yết, Sinh Tôn, Trường Sa, Thám Hiểm, Bình Nguyên), đảo cao nhất là Song Tử Tây (khoảng 4 – 6m), đảo lớn nhất là đảo Ba Bình (0,44 km²), sau đó là đảo Nam Yết (0,06 km²). Hiện nay, các nước đòi chủ quyền từng phần hay toàn bộ đối với quần đảo này bao gồm Việt Nam, Trung Quốc, Philippines, Malaysia, Brunei và Đài Loan.[1]

Việt Nam thực hiện chủ quyền và đóng giữ 21 đảo, gồm 9 đảo nổi và 12 đảo đá ngầm với 33 điểm đóng quân. Theo Sáng Kiến Minh Bạch Hàng Hải (AMTI) Việt Nam hiện kiểm soát 27 điểm ở khu vực quần đảo Trường Sa, chưa kể 14 nhà giàn (DK1) mà Việt Nam cho xây dựng ở khu vực lân cận quần đảo Trường Sa.

Quần đảo Trường Sa nằm trên đường hàng hải quốc tế nối liền Thái Bình Dương với Ấn Độ Dương và Đại Tây Dương, giữa Châu Âu, Châu Phi, Trung Cận Đông với Trung Quốc, Nhật Bản với các nước Đông Nam Á và Đông Bắc Á, một đường biển trọng yếu có số lượng tàu biển giao thông vào hàng thứ 2 trên thế giới (chỉ sau Địa Trung Hải). Trung bình mỗi ngày có khoảng 300 tàu vận tải các loại qua lại Biển Đông, bao gồm 200 tàu chở dầu, 50% số tàu này có trọng tải trên 5.000 tấn, hơn 10% từ 30.000 tấn trở lên.

Đường này là đường ngắn nhất để tiếp vận hàng hóa, nguyên liệu, quặng mỏ, khí đốt, dầu hỏa... cho các nước Á châu có kinh tế, kỹ nghệ phát triển như Nhật Bản, Nam Hàn, Đài Loan và là con đường thương mại của các nước này với các nước ở Nam Á, Úc châu, và Phi châu.

Theo thống kê của Cơ quan năng lượng Mỹ, 1/3 lượng dầu thô và hơn 1/2 lượng khí lỏng được chuyên chở qua Biển Đông. Lượng dầu lửa và khí lỏng được vận chuyển qua vùng biển này lớn gấp 15 lần lượng chuyên chở qua kênh đào Panama ở Trung Mỹ. Hàng năm có khoảng 70% khối lượng dầu mỏ nhập khẩu và khoảng 45% khối lượng hàng hóa xuất khẩu của Nhật Bản được vận chuyển qua Biển Đông. Trung Quốc có 29/39 tuyến hàng hải và khoảng 60% lượng hàng hóa xuất nhập khẩu, 70% lượng dầu mỏ nhập khẩu được vận chuyển bằng biển qua Biển Đông. Số lượng xuất khẩu hàng hóa qua Biển Đông của các quốc gia Đông Nam Á là 55%, Nhật Bản 42%, Trung Cộng 22%, các quốc gia công nghiệp mới là 26%, Úc là 40%. Đối với Việt Nam, 100% hàng hóa xuất nhập khẩu đều phải đi qua Biển Đông.

Biển Đông là lãnh hải chủ yếu của 6 nước là Trung Quốc, Việt Nam, Philippines, Indonesia, Brunei, Malaysia. Biển Đông là một ngư trường lớn trong

việc khai thác hải sản . Mỗi năm, chỉ riêng ở Biển Đông các nước trong khu vực đã khai thác khoảng 7- 8% số lượng cá trên toàn thế giới. Vùng này là nơi mà các nước trong khu vực đều đặt vấn đề quyền lợi lên hàng đầu.

Nếu khủng hoảng nổ ra ở vùng biển này, các tàu biển phải chạy theo đường mới hoặc vòng qua Nam Australia thì cước phí vận tải sẽ tăng gấp năm lần. Đặc biệt, các đảo và quần đảo trong Biển Đông trong việc phòng thủ chiến lược quan trọng đối với nhiều nước. Nằm ở trung tâm Biển Đông, hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là một trong những khu vực có nhiều tuyến đường biển nhất trên thế giới. Ngoài ra, hai quần đảo có thể dùng để kiểm soát các đường hàng hải qua lại Biển Đông, rất thích hợp cho việc sử dụng cho mục đích quân sự như đặt các trạm radar, thông tin, quan sát, trạm khí tượng thủy văn, các trạm dừng chân và tiếp nhiên liệu cho tàu bè... Các nhà chiến lược phương Tây cho rằng quốc gia nào kiểm soát được quần đảo Trường Sa sẽ khống chế được cả Biển Đông. Chính vì thế nên không quốc gia nào muốn từ bỏ lợi ích ở Biển Đông dù phải trả bất cứ giá nào.

Về môi trường, biển Đông được xem là một trung tâm của thế giới về đa dạng sinh học. Theo thống kê, trong Biển Đông tập trung 12% tổng diện tích rừng ngập mặn của thế giới và 30% tổng diện tích rừng ngập mặn của Châu Á. Đây cũng là nơi có 20% tổng diện tích rạn san hô của khu vực Đông Nam Á (khu vực này chiếm 34% diện tích san hô của thế giới).

Biển Đông có nguồn lợi hải sản rất quan trọng. Theo Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hiệp quốc (FAO), Biển Đông được xếp hạng thứ 4 /19 khu vực đánh cá tốt nhất trên thế giới về số lượng cá bắt hàng năm. Nguồn lợi hải sản Biển Đông được cho là có khoảng hơn 1.000 loài cá, hơn 90 loài tôm và hơn 70 loài thân mềm. Kinh tế khai thác hải sản rất quan trọng đối với các quốc gia ven Biển Đông. Mỗi năm có khoảng 6 triệu tấn hải sản được khai thác tại đây, tương đương 10% tổng số lượng hải sản được cung cấp trên toàn thế giới.

Biển Đông được coi là một trong 5 mỏ dầu khí lớn nhất thế giới. Các khu vực thềm lục địa có tiềm năng dầu khí cao là Brunei -Saba, Sarawak, Mã lai,Thái, Nam Côn Sơn, Mê Công, Sông Hồng, cửa sông Châu Giang. Hiện nay, hầu hết các nước trong khu vực đều là những nước khai thác và sản xuất dầu khí từ biển như Trung Quốc, Việt Nam, Malaysia, Brunei, Indonesia, Thái Lan ... trong đó Indonesia là thành viên của OPEC.

Biển Đông còn có tiềm lực dự trữ lớn dầu hỏa và khí đốt.Theo ước tính của Bộ Năng lượng Mỹ,số lượng dự trữ dầu đã ở Biển Đông là 7 tỷ thùng với khả năng sản xuất 2,5 triệu thùng/ngày. Theo Trung Cộng thì số lượng dầu khí trữ ở Biển Đông khoảng 213 tỷ thùng, trong đó trữ lượng dầu tại quần đảo Trường Sa có thể lên tới 105 tỷ thùng. Số lượng và sản lượng dầu khí dự trữ của Việt Nam đứng vào hạng trung bình trong khu vực, tương đương Thái Lan và Malaysia. Tổng trữ lượng dự báo địa chất về dầu khí của toàn thềm lục địa Việt Nam đạt khoảng 10 tỷ tấn dầu, trữ lượng khai thác khoảng 2 tỷ tấn và trữ lượng dự trữ của khí khoảng 1.000 tỷ m³. Thêm vào đó, Trường Sa có tiềm năng 25 tỷ mét khối khí thiên nhiên, và có thể cung cấp 370.000 tấn phốt-pho.Về phía Bắc Trường Sa, khu vực các bãi ngầm James Shoal sẽ là một mỏ có trữ lượng 91 tỷ thùng dầu lửa.[2]

Theo các chuyên gia Nga thì khu vực vùng biển Hoàng Sa và Trường Sa còn chứa đựng tài nguyên khí đốt đóng băng, trữ lượng loại tài nguyên này trên thế giới

ngang bằng với trữ lượng dầu khí và đang được coi là nguồn năng lượng thay thế dầu khí trong tương lai gần. Chính tiềm năng dầu khí chưa được khai thác được coi là một nhân tố quan trọng làm tăng thêm các yêu sách chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và các vùng biển quanh hai quần đảo.

Tình hình biển Đông là một vấn đề đặc biệt về quân sự và bang giao trong nhiều năm gần đây, có liên quan đến sự tranh chấp quyền lợi và can thiệp của hầu hết các nước trong khu vực: Việt Nam, Philippines, Indonesia, Malaysia, Thái Lan, Campuchia, Brunei và cả với các nước khác, như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Đài Loan, Trung Cộng. Do đó, việc giải quyết các vấn đề tranh chấp về Biển Đông, xây dựng các quan hệ hợp tác trong việc khai thác và kiểm soát ở Biển Đông sẽ đem lại lợi ích cho các nước có liên quan và làm bớt căng thẳng các vấn đề của khu vực.

Nguyên nhân những tranh chấp này là do:

- địa lý;
- sự tồn tại dai dẳng các tranh chấp về chủ quyền các hải đảo, đảo đá;
- ranh giới chồng chéo giữa các vùng biển;
- việc đòi hỏi không căn cứ của Trung Quốc dựa trên vùng biển đường lưỡi bò 9 đoạn do họ vạch ra;
- các tác động đơn phương trên vùng này làm thay đổi tình trạng.

Hầu hết các chính phủ mà Trung Quốc có tranh chấp ở Biển Đông đều là thành viên ASEAN. Tuyên bố chủ quyền lâu đời của Trung Quốc ở Biển Đông đã khiến nước này rơi vào thế đối đầu căng thẳng với Indonesia, Việt Nam, Malaysia, Brunei và Philippines, tất cả các nước này đều có tuyên bố chủ quyền cạnh tranh nhau.

Trong lịch sử, các hải đảo này thuộc về chủ quyền Việt Nam từ lâu người Việt Nam khám phá ra hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Các triều đại Việt Nam từ thế kỷ XV đến thế kỷ XVIII đã có ý thức trong việc xác lập chủ quyền bằng việc tổ chức nhiều hoạt động khai thác tài nguyên, thực thi chủ quyền trên các quần đảo này một cách hiệu quả, liên tục cho đến khi Trung Quốc dùng vũ lực đến xâm chiếm.

Sách sử Việt Nam ghi chép về Hoàng Sa từ thế kỷ XVII với chi tiết địa lý rõ ràng như :Thiên Nam Tứ Chí Lộ Đồ Thư năm 1686 (Hay Toàn tập An Nam Lộ) của Đỗ Bá tự Công Đạo.Trong Giáp Ngọ Bình Nam Đồ.

Lê quý Đôn chép trong Phủ Biên Tạp Lục cũng chép rất rõ những công tác thi hành chủ quyền Việt Nam trên Hoàng Sa và Trường Sa của Chúa Nguyễn bằng hoạt động của đội Hoàng Sa phụ trách những đảo Cát Vàng và đội Bắc Hải phụ trách Trường Sa,Phú Quốc. Hiện còn khá nhiều tài liệu về các hoạt động của đội Hoàng Sa còn lưu trữ trong dân gian ở phường An Vĩnh, đảo Lý Sơn (tức Cù Lao Ré), tỉnh Quảng Ngãi.Đến thời nhà Nguyễn từ năm 1802 đến 1909, có rất nhiều tài liệu chính sử minh chứng chủ quyền của Việt Nam trên quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa như:

- Dư Địa Chí trong bộ Lịch Triều Hiến Chương Loại Chí của Phan Huy Chú (1821) và sách Hoàng Việt Địa Dư chí (1833).
- Đại Nam Thực Lục phần tiền biên

Trong Đại Nam Thực Lục Chính biên có ghi: Năm 1836, vua Minh Mạng lại sai Thủy quân Xuất đội Phạm Hữu Nhật nghiên cứu thêm chi tiết địa hình, hải đạo Hoàng Sa, đồng thời đem theo 10 cái biển gỗ dựng làm dấu mốc, chủ quyền. Từ năm

1843 đến 1851 lập miếu, dựng bia, trồng cây ở Hoàng Sa và khảo sát, đo vẽ bản đồ toàn bộ khu vực.

- Trong Đại Nam Nhất Thống Chí (1882).

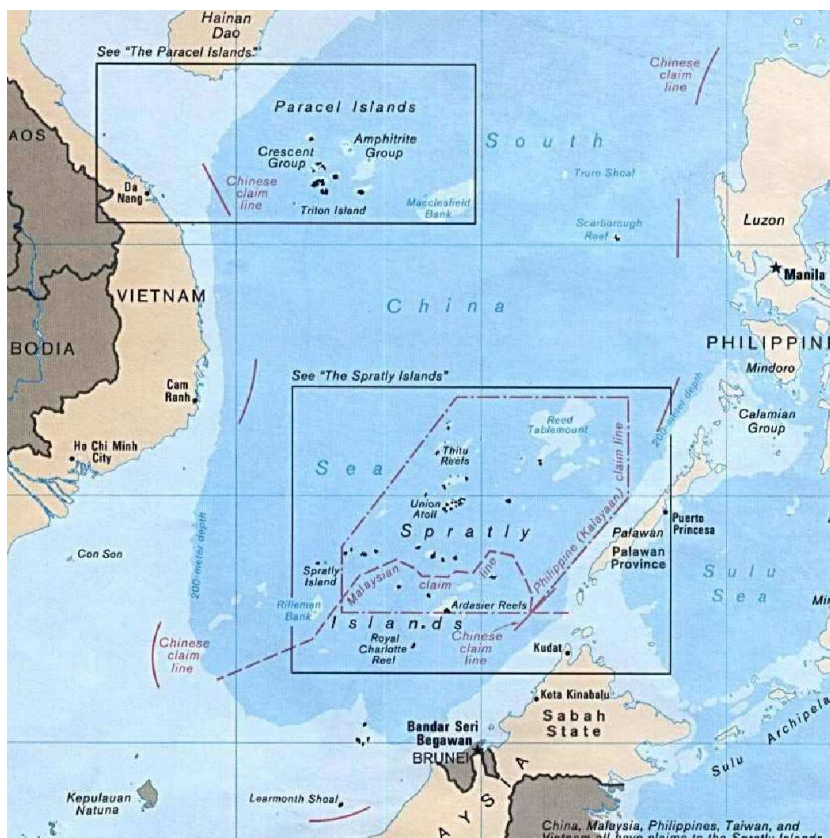
- Tài liệu châu bản triều Nguyễn (thế kỷ XIX), có các ghi chép về việc tuần thám, đo đạc, vẽ hoạ đồ Hoàng Sa, cắm cột mốc, các công việc của các đoàn công vụ ra Hoàng Sa.

Ngoài ra các bản đồ cổ của Việt Nam từ thế kỷ XVIII đến thế kỷ XIX đều vẽ Bãi Cát Vàng hay Hoàng Sa và Vạn Lý Trường Sa trong cương vực của Việt Nam. Việc xác lập chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa, và Trường Sa là của Nhà nước Việt Nam từ xưa chứ không phải của dân. Sách sử nhà Nguyễn có ghi rằng: Năm 1835, Vua Minh Mạng phái một đoàn thám hiểm tới Hoàng Sa để đánh dấu chủ quyền. Năm 1836, Vua Minh Mạng ra chiếu chỉ lệnh cho thủy quân và đội Hoàng Sa tới các đảo Hoàng Sa để ghi lại lộ trình.

Năm 1867, Năm TỰ ĐỨC thứ 20, nhà vua truy điệu các thủy binh đã tử vong trong quá trình ra các đảo.

Các bản đồ cổ Trung Quốc do chính người Trung Quốc vẽ từ năm 1909 trở về trước đều chứng tỏ rằng Tây Sa (Hoàng Sa) và Nam Sa (Trường Sa) không thuộc về Trung Quốc. Tất cả bản đồ cổ của Trung Quốc từ năm 1909 trở về trước, cho thấy tất cả bản đồ cổ của Trung Quốc vẽ không có bản đồ nào có ghi các quần đảo Tây Sa, Nam Sa mà chỉ có đảo Hải Nam thuộc về nước này. Đời nhà Thanh, từ thế kỷ thứ XVII đến XX, theo bản đồ Hoàng Thanh Nhất Thống Dư Địa Bản Đồ năm 1894 thì đến cuối thế kỷ XIX "lãnh thổ của Trung Quốc chỉ đến đảo Hải Nam là hết".

Vào thế kỷ XVII-XVIII, người phương Tây nhận định rất rõ chủ quyền hai quần đảo Hoàng Sa (Paracel) và Trường Sa (Spradley) là của Việt Nam.



Khi người Pháp đi tìm thuộc địa ở Viễn Đông thì họ đã nhận ra vị trí chiến lược của nước Việt nam và con đường hàng hải của biển Đông để xâm lược thị trường Trung hoa sau chiến tranh nha phiến của thực dân Anh và nhà Thanh. Vì thế, năm 1858 hoàng đế Napoléon III đã cho hạm đội của đô đốc Rigault de Genouilly đem liên quân Pháp và Tây Ban Nha đánh vào cửa Đà-nẵng. Triều đình Huế cử Nguyễn tri Phương đấp lũy chống cự làm quân Pháp tiến sâu không được. Tướng Rigault de Genouilly thấy đánh Huế chưa được nên ông đem quân đánh chiếm Gia Định ở Nam Kỳ, một thành phố chiến lược quan trọng như một nguồn cung cấp thực phẩm cho quân nhà Nguyễn. Năm 1859, quân Pháp đã chiếm được cảng Sài Gòn làm điểm tựa ở biển Nam hải theo như họ đã mong muốn. Từ đó, cảng Sài Gòn trở thành căn cứ thường trực của Pháp ở vùng biển Nam Hải.[3]

Trước hiểm họa mất nước, Đại Nam đã không tự cải cách được như Nhật Bản mà còn cầu viện Thanh đang trên đà tan rã. Trước khi bị ép phải ký Hoà ước Giáp Tuất (1874), vua Tự Đức đã cử sứ bộ do Phan Sĩ Thuộc, Hà Văn Quang, Nguyễn Tú sang Trung Hoa. Hai phái bộ nữa (1876, 1880) sang nhờ Thanh giải quyết nạn thổ phỉ từ nước sang tàn phá Việt Nam, và cầu viện chống Pháp.

Chiến tranh Pháp-Thanh (1883-85) để giành quyền kiểm soát Bắc Kỳ đã tỏ ra sự yếu kém của Trung Hoa trong quá trình hiện đại hóa, bị quân Pháp đánh bại (1883), nên Thanh phải ký hiệp ước Thiên Tân năm 1885. Theo hiệp ước này, nhà Thanh công nhận hòa ước Patenôtre (công nhận sự cai trị của Pháp ở Đại Nam), rút quân ra khỏi Bắc kỳ, được miễn trả chiến phí. Nhưng điều quan trọng nhất của hiệp ước này là Trung Hoa mất quyền thiên triều ở Việt Nam. Trước khi chiến sự ở Bắc Kỳ kết thúc, tháng 6/1884, khi ký Hoà ước Giáp Thân, Patenotre vào Huế đem hủy cái 'Việt Nam Quốc vương chi ấn' mà vua Gia Long nhận từ Thanh triều thời trước, bằng nẫu chảy.

Sau Hiệp ước Patenotre 1884, năm 1887, Pháp và triều đình Mãn Thanh ký công ước Constans nhằm thi hành Điều khoản 3 của Hòa ước Thiên Tân mà hai bên đã ký năm 1885. Nội dung của công ước này nhằm hoạch định biên giới trên bộ và trên biển giữa Bắc Kỳ và Trung Quốc. Về biên giới trên biển thì những hòn đảo ở về phía Đông của đường kinh tuyến Paris 105 độ 43 phút kinh độ Đông, có nghĩa là đường thẳng Bắc Nam đi qua đông điểm đảo Trà Cổ và tạo thành đường biên giới cũng được giao cho Trung Hoa. Các đảo Cô Tô và những đảo khác ở về phía Tây của đường kinh tuyến này thì giao cho Bắc Kỳ.[4]

Những sự kiện chính đáng ghi trong thế kỷ XX là;

Thời Pháp thuộc cho đến năm 1954: Người Pháp nắm chủ quyền nước Việt Nam, quản lý cả hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Các tài liệu lịch sử ghi lại cho thấy từ cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20, Pháp thường xuyên gửi tàu hải quan và tàu khảo sát ra tuần tiễu và nghiên cứu ở khu vực Hoàng Sa và Trường Sa.

Từ năm 1921 đến 1930, Pháp bắt đầu quan tâm đến việc bảo vệ chủ quyền của Việt Nam tại Hoàng Sa vì họ nhận ra là tầm quan trọng của vị trí chiến lược của quần đảo này trong việc cai trị của thực dân Pháp. Vì vậy khoảng năm 1930, nước Pháp xác nhận chủ quyền hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa Họ cho dựng hải đăng, đài khí tượng và trạm truyền thông vô tuyến TSF trên đảo Pattle thuộc Hoàng Sa và trên đảo Itu Aba thuộc Trường Sa.

Năm 1933, Pháp chính thức tuyên bố hai quần đảo này thuộc Đông Dương thuộc Pháp. Cả Trung Hoa Dân Quốc và Nhật Bản đều phản đối tuyên bố này của Pháp. Lúc đó nước Trung Hoa đòi chủ quyền các đảo Hoàng Sa. Người Pháp đề nghị giải quyết tranh chấp bởi toà án quốc tế, nhưng Trung Hoa từ chối.

Theo Cucherousset thì , quần đảo Hoàng Sa quan trọng do 5 điểm sau đây:

- 1/ Trạm cho thủy phi cơ Sài Gòn- Hồng Kông; Đà Nẵng -Phi luật Tân.
- 2/ Điểm tựa chiến lược cho tàu ngầm.
- 3/ Trạm thông báo khí tượng.
- 4/ Điểm tạm trú gió bão cho tàu đánh cá.
- 5/Giàu phốt phát .

Ngày 21/12/1933, thống đốc Nam Kỳ M. J. Krautheimer ký Nghị định sáp nhập các đảo Trường Sa, An Bang, Itu Aba, nhóm Song Tử, Loại Ta và Thị Tứ vào địa phận tỉnh Bà Rịa. Ngày 29/3/1938, vua Bảo Đại ký Dụ tách quần đảo Hoàng Sa khỏi địa hạt tỉnh Nam Nghĩa đặt vào tỉnh Thừa Thiên.

Ngày 15/6/1938 toàn quyền Đông Dương Jules Brévié ký Nghị định thành lập một đơn vị hành chính tại quần đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh Thừa Thiên.

Vào tháng 3 năm 1939, Nhật chiếm Trường Sa và đổi tên thành Shinnan Shoto (New Southern Islands), thiết lập căn cứ không quân và tàu ngầm tại Đảo Ba Bình, đảo lớn nhất thuộc Trường Sa. Đến tháng 4 /1939, họ lại chiếm Hoàng Sa và khẳng định quyền quyền soát hành chính năm 1941. Nhật bại trận năm 1945, phải rút khỏi Đông Dương và hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Trong khoảng năm 1946 -47, Trung Hoa Dân Quốc đem quân ra chiếm Phú Lâm (Hoàng Sa), và Ba Bình (Trường Sa) trong khi người Pháp đem lính người Việt chiếm đóng đảo Hoàng Sa. Chính quyền thực dân Pháp không phản ứng kịp thời để Trung Hoa Dân Quốc cho là đất vô chủ và đi sâu vào hành động xâm phạm chủ quyền của Việt Nam ở Hoàng Sa.

Ngày 1/ 12 /1947, chính phủ Tưởng Giới Thạch công bố tên Trung Hoa cho hai quần đảo và đặt chúng thuộc lãnh thổ Trung Hoa Dân Quốc và đưa ra yêu sách chủ quyền trên Biển Đông với đường lưỡi bò 11 đoạn, sau này chính phủ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa sử dụng lại đường lưỡi bò này nhưng chỉ còn 9 đoạn. Đường lưỡi bò bao trọn bốn nhóm quần đảo, bãi ngầm lớn trên Biển Đông là quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa, quần đảo Đông Sa và bãi Macclesfield với khoảng 75% diện tích mặt nước của Biển Đông, chỉ chừa lại khoảng 25% cho tất cả các nước Philippines, Malaysia, Brunei, Indonesia và Việt Nam, tức mỗi nước được trung bình 5%

Năm 1949, Mao Trạch Đông thắng được Trung Hoa Dân Quốc, lập nước cộng sản Cộng Hòa nhân dân Trung Hoa và đuổi Tưởng Giới Thạch ra Đài Loan. Năm 1950, họ Tưởng phải rút quân ra khỏi Phú Lâm và Ba Bình.[5]

Ngoại trưởng Nhật Bản Shigeru Yoshida ký Hiệp ước Hoà Bình San Francisco ,năm 1951, Nhật phải chấp nhận từ bỏ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Hiệp ước bắt đầu đi vào hiệu lực từ năm 1952.

Phái đoàn Việt Nam tại hội nghị tuyên bố chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Bộ trưởng Ngoại giao Trung Cộng là Chu Ân Lai có tuyên bố về dự thảo Hiệp ước hòa bình với Nhật Bản ngày 15/8/1951 rằng “ Các đảo Tây Sa và các đảo Nam

Sa bao giờ cũng là lãnh thổ Trung Quốc ”

Năm 1956, người Phi luật tân (Philippine), tuyên bố quyền sở hữu 33 hải đảo của Trường Sa

Tháng 4/1956, quân đội viễn chinh Pháp rút khỏi Đông Dương, đội tuần tiêu của Pháp trên đảo Hoàng Sa được thay thế bởi đội tuần tiêu của chính phủ Việt Nam cộng hòa. Nhưng khi đó chính quyền Trung Cộng đã bí mật cho quân đổ bộ chiếm phần phía Đông của quần đảo Hoàng Sa (cụm An Vĩnh, Amphitrite Group, Tuyên Đức quần đảo). Trong khi phía Tây, nhóm Lưỡi Liềm, còn gọi là Nguyệt thiềm (Crescent Group, Vĩnh Lạc quần đảo) vẫn do quân đội Việt Nam đóng trên đảo Pattle nắm giữ.

Ngày 1/6/1956, ngoại trưởng Việt Nam Cộng hoà Vũ Văn Mẫu xác nhận lại chủ quyền của Việt Nam trên cả hai quần đảo. Ngày 22/8/1956, Hải quân Việt Nam Cộng hoà cắm cờ trên quần đảo Trường Sa và dựng bia. Ngày 13/7/1961, Tổng thống Việt Nam Cộng Hoà Ngô Đình Diệm ký sắc lệnh số 174-NV về việc đặt quần đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh Quảng Nam và thành lập tại quần đảo này một xã đặt tên là xã Định Hải thuộc quận Hoà Vang.

Vào tháng 9/1958, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà Phạm Văn Đồng gửi công hàm cho Thủ tướng Trung Cộng Chu Ân Lai tán thành và tôn trọng “bản tuyên bố ngày 4/ 9 /1958 của Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa quyết định về hải phận 12 hải lý của Trung Quốc”.

Công hàm này còn gọi là công hàm “bán nước” của chính phủ Hồ Chí Minh. Trong tuyên bố này Bắc Kinh xác định bề rộng lãnh hải của nước Trung Cộng là 12 hải lý, áp dụng cho phần đất liền của Trung Quốc và cả các đảo ngoài khơi bao gồm Đài Loan, Trường Sa và Hoàng Sa.

Chính quyền Trung Quốc sau này cho rằng công hàm của Phạm Văn Đồng là một trong những bằng chứng cho thấy Việt cộng đã công nhận chủ quyền của Trung Quốc với Trường Sa và Hoàng Sa.

Việt Nam phủ nhận luận điệu của Trung cộng nhưng giấy tờ, chứng cứ rõ ràng còn đó thì dù kiện cáo cũng vô ích.

Năm 1961, quần đảo Hoàng Sa thuộc quyền quản lý của tỉnh Quảng Nam. Năm 1973, thuộc tỉnh Phước Tuy.

Nhân lúc tình thế VNCH đang rối loạn trước sự tấn công của Cộng quân Bắc Việt, ngày 19/1/1974, Trung Cộng cho hạm đội đánh chiếm các đảo Hoàng Sa thuộc chủ quyền VNCH. Đến ngày 20/1/1974, Trung Quốc giành quyền kiểm soát toàn bộ Hoàng Sa từ phía VNCH, làm chìm chiến hạm HQ 10, làm hư hại 3 chiến hạm còn lại. 74 thủy thủ VNCH tử nạn, 16 người bị thương, 48 người bị bắt làm tù binh. Phía hải quân TQ cũng chịu những tổn thất với 4 tàu bị hư hại, 18 thủy thủ tử nạn, 67 người bị thương.

Việt Nam đã bị mất hải đảo , nhưng chủ quyền chính thức của Việt Nam vẫn còn tồn tại. Tháng 12/1982, huyện Hoàng Sa trực thuộc tỉnh Quảng Nam -Đà Nẵng được thành lập. Nhưng điều quan trọng hơn, theo luật quốc tế, từ đầu thế kỷ XX việc dùng vũ lực để chinh phục một lãnh thổ đã bị lên án và không được chấp nhận. Nghị quyết của Đại Hội đồng Liên Hiệp Quốc ngày 24/10/1970 ghi rõ: “Lãnh thổ của một quốc gia không thể là đối tượng của một sự chiếm đóng quân sự, kết quả của việc sử dụng vũ lực trái với các điều khoản của Hiến chương Liên hiệp quốc. Lãnh thổ của

một quốc gia không thể là một đối tượng chiếm đóng bởi một quốc gia khác do đe dọa sử dụng vũ lực hoặc sử dụng vũ lực. Bất kỳ sự chiếm đóng lãnh thổ nào bằng sự đe dọa sử dụng vũ lực hoặc sử dụng vũ lực đều là bất hợp pháp”

Ngày 30/4/1975, chính quyền VNCH sụp đổ. Việt Nam thống nhất. Chính quyền Việt Nam Dân chủ Cộng hoà tuyên bố chủ quyền đối với Hoàng Sa và Trường Sa dù trên thực tế Trung Quốc vẫn kiểm soát Hoàng Sa và Việt Nam chỉ kiểm soát một số hải đảo tại Trường Sa.

Năm 1977, Việt Nam ra tuyên bố lãnh hải đất nước, kể cả lãnh hải của các đảo. Khoảng thời gian này, một số quốc gia Đông Nam Á khác cũng đã chiếm một số đảo của quần đảo Trường Sa.

Tháng 3/1988, lần đầu tiên Trung Quốc hiện diện trên quần đảo Trường Sa bằng cách đưa quân tới xâm lược bãi đá Cô Lin, Len Đao và Gạc Ma, do ba bãi đá này không có quân đội đồn trú nên Hải quân Việt Nam phải đưa quân ra bảo vệ.

Ngày 11/3/1988, tàu của hải quân Việt nam đưa lính ra xây dựng cụm đảo Gạc Ma thì đụng độ với hải quân Trung Quốc dẫn xâm chiếm đảo Gạc Ma. Sau đó, tàu Trung Quốc tấn công đảo Len Đao và Cô Lin. Trận xung đột đã làm hai tàu của Việt Nam bị chìm, một tàu hỏng, 64 sỹ quan và lính chết, 9 người bị Trung Quốc bắt làm tù binh. Trung Quốc còn chặn không cho tàu mang cờ Chữ Thập Đỏ ra cứu. Trung Quốc bị hư hại tàu chiến, chết 24 lính .Sau đó Trung Quốc chiếm đóng Gạc Ma.

Tháng 4/1988, Trung Quốc thành lập tỉnh thứ 33 bao gồm đảo Hải Nam bao gồm cả hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Tháng 5/1989, Trung Quốc chiếm thêm một đảo nhỏ trên quần đảo Trường Sa. Năm 1990, Trung Quốc đề nghị khai thác chung quần đảo Trường Sa. Năm 1992, Trung Quốc chiếm thêm một số đảo nữa. Năm 1994, lại xảy ra cuộc đụng độ giữa Việt Nam và một chiếc tàu Trung Quốc nghiên cứu cho Công ty Crestone.

Tháng 2/1995, Trung Quốc chiếm bãi đá Vành Khăn, một đảo đá nhỏ do Philippines quản lý trên quần đảo Trường Sa.

Hiện nay Trung Quốc kiểm soát toàn bộ quần đảo Hoàng Sa. Còn quần đảo Trường Sa thì do sáu quốc gia và vùng lãnh thổ chiếm giữ là Việt Nam, Trung Quốc, Đài Loan, Philippines, Malaysia và Brunei.

Tầm quan trọng của quần đảo Hoàng Sa như sau:

- Khai thác hải sản, ngư nghiệp,
- Khai thác dầu hỏa và khí đốt, khoáng sản biển,
- Kiểm soát chiến lược các nước Đông Nam Á lân cận,
- Kiểm soát kinh tế và giao thông hàng hải từ Ấn độ dương, Phi Châu, Trung

Đông đến Nhật bản, Nam hàn, Đài Loan, Trung cộng. Hiện nay hơn nửa số lượng tàu dầu dùng con đường này để cung cấp cho nhu cầu kinh tế Trung Cộng.

Biển Đông có tầm quan trọng và vị thế địa chiến lược trọng yếu không chỉ đối với các quốc gia và vùng lãnh thổ bao quanh, mà còn đối với khu vực Đông Á và thế giới. Eo biển Malacca (nằm giữa đảo Sumatra của Indonesia, Malaysia và Singapore) có vị trí vô cùng quan trọng vì tất cả hàng hóa của Đông Nam Á và Bắc Á đều phải đi qua Biển Đông. Đây cũng là eo biển có nhiều tàu thuyền đi qua lại và số dầu vận tải hàng năm qua đây chiếm vị trí thứ 2 thế giới, sau eo biển Omuz (Iran). Eo biển Luzon nằm giữa đảo Luzon của Philippines và vùng lãnh thổ Đài Loan, là cửa giao thông

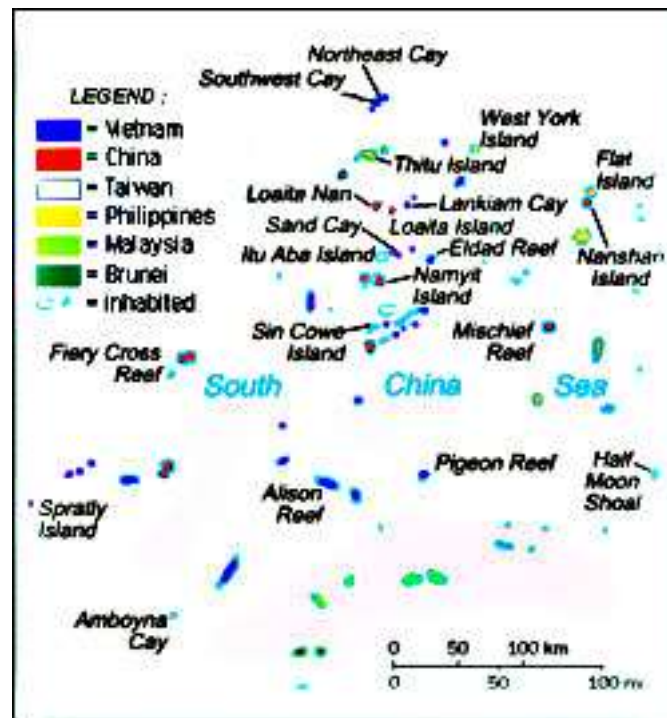
của đường hàng hải quốc tế qua Biển Đông với khu vực Tây Bắc và Bắc Thái Bình Dương.

Đường biển giao thông đi qua Biển Đông được coi là sinh động thứ 2 trên thế giới và điểm gần nhất của tuyến vận tải biển này chỉ cách Côn Đảo chừng 38 km. Mỗi ngày có khoảng 300 tàu vận tải các loại qua lại Biển Đông, bao gồm 200 tàu chở dầu, 50% số tàu này có trọng tải trên 5.000 tấn, hơn 10% từ 30.000 tấn trở lên.

Các hải đảo nằm ở vị trí trung tâm đường giao thông này như Hoàng Sa và Trường Sa có vai trò cực kỳ quan trọng trong vị trí chiến lược của các quốc gia trong khu vực này.

Ngày nay Trung Cộng có ý định khống chế Biển Đông bằng cách xây dựng nhiều đảo nhân tạo phục vụ cho những công tác như: Tiếp tế cho tàu bè và các giàn khoan trong khu vực. Mở rộng sức mạnh quân sự để kiểm soát Biển Đông. Giúp cho chiến đấu cơ hoạt động lâu dài trong khu vực, vì các đảo trong Trường Sa cách lục địa quá xa, trên 1,500 dặm, đồng thời xây dựng một vùng nhận dạng phòng không ADIZ (Air Defense Identification Zone). Vùng này là vùng trời do một quốc gia tự ấn định, và đòi hỏi phi cơ dân sự phải khai báo vị trí, lý lịch để nhận diện, và chịu sự kiểm soát trước khi vào không phận đó. Việc khai báo này được coi như để bảo đảm an ninh cho quốc gia, chống lại những tấn công bất ngờ bằng phi cơ.

Trung Cộng đã từng bước gia tăng sức mạnh quân sự ở Biển Đông, và sẽ thành công trong việc kiểm soát vùng biển lưỡi bò. Đảo nhân tạo này là mối đe dọa trực tiếp đối với Việt Nam.



Chủ quyền ở Trường Sa

Ngày 8/1/2005, tàu cảnh sát biển của Trung Quốc đã nổ súng vào hai tàu cá của ngư dân Việt Nam ở khu vực Vịnh Bắc Bộ khiến 9 ngư dân thiệt mạng, 7 người bị thương. Phía Trung Quốc bắt giữ 8 ngư dân Việt Nam khác. Tân Hoa Xã trích lời giới chức Trung Quốc nói rằng các tàu của Việt Nam đã tấn công tàu cá Trung Quốc và tàu cảnh sát biển Trung Quốc. Vụ việc xảy ra chỉ vài tháng sau khi hai nước chính

thức làm lễ trao đổi văn kiện thư phê chuẩn Hiệp định phân định Vịnh Bắc Bộ được ký giữa hai nước vào tháng 12/2000.

Hiệp định Hợp tác Nghề cá ở vịnh Bắc Bộ giữa hai nước cũng đã được ký kết từ tháng 12/2000 và bắt đầu có hiệu lực từ ngày 30/6/2004.

Năm 2010, hải quân Trung Quốc chiếm vị trí số một ở châu Á với 225 ngàn người và hơn 950 tàu chiến gồm ít nhất 58 tàu ngầm (trong số đó có sáu tàu chạy bằng nguyên tử), hơn 50 tàu diệt ngư lôi, ít nhất 27 tàu khu trục... Về trọng tải, hải quân Trung Quốc đứng thứ ba trên thế giới (với 1,34 triệu tấn), đồng thời tuyên bố thành lập huyện đảo Tam Sa, Đường lưỡi bò 9 đoạn cho tàu xâm nhập lãnh hải Việt Nam, Philippines và một số nước khác, hoàn thiện các căn cứ quân sự như căn cứ tàu ngầm nguyên tử Hải Nam, hạ thủy hàng không mẫu hạm Thi Lang trong tháng 7/2011.

Bộ Quốc phòng Trung Quốc đã khẳng định rằng: “Đóng tàu sân bay để làm gì nếu chúng ta không có đủ dũng cảm và quyết tâm sử dụng nó để giải quyết các tranh chấp lãnh thổ? Việc sử dụng tàu sân bay hay bất cứ loại tàu chiến nào để giải quyết tranh chấp là hợp lý. Đóng tàu sân bay là để bảo vệ quyền lợi hàng hải và các lợi ích khác của Trung Quốc một cách hiệu quả hơn. Chúng ta sẽ tự tin và quyết tâm hơn trong việc bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ sau khi có được tàu sân bay”.

Trong các năm 2011 và 2012, tàu Trung Quốc đã liên tục cắt cáp các tàu thăm dò của Việt Nam. Vụ đầu tiên xảy ra vào sáng sớm ngày 26/5/2011 khi tàu hải giám của Trung Quốc cắt cáp tàu Bình Minh 02 đang hoạt động trong vùng biển Việt Nam, cách Mũi Đại (Phú Yên) khoảng 120 hải lý. Đây là khu vực có các lô dầu khí 125, 126, 148, 149.

Ngày 9/ 6/2011, tàu cá Trung Quốc đã chạy ngang qua tàu thăm dò Viking II do Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam thuê ở lô 136.03 gây hỏng cáp tàu này.

Vụ thứ hai xảy ra với tàu Bình Minh 02 vào sáng sớm ngày 30/11/2012 khi tàu này đang di chuyển ở khu vực ngoài cửa Vịnh Bắc Bộ chuẩn bị khảo sát.

Sau các vụ cắt cáp tàu Bình Minh 02, hàng loạt các vụ biểu tình phản đối Trung Quốc đã nổ ra ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Đặc biệt là các cuộc biểu tình diễn ra vào các ngày chủ nhật vào năm 2011. Theo ước tính của RFA, người dân Hà Nội đã xuống đường ít nhất 11 ngày Chủ nhật vụ cắt cáp tàu Bình Minh 02 để tham gia biểu tình chống Trung Quốc.

Những vụ việc này xảy ra vào khi lãnh đạo Đảng Cộng sản hai nước vừa đạt được thỏa thuận về những nguyên tắc cơ bản chỉ đạo giải quyết vấn đề trên biển giữa Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Trung Cộng. Bản Thỏa thuận được ký nhân chuyến thăm của Nguyễn Phú Trọng sang Bắc Kinh ngày 11/10/2011.

Tháng 10/2013, chủ tịch Trung Cộng Tập Cận Bình ,đề ra sáng kiến xây dựng “Một vành đai một con đường” trong chuyến đi thăm Indonesia với mục đích liên kết về kinh tế và hàng hải của Trung Cộng và các nước nằm trên con đường vạch ra.

Một con đường biển bắt đầu từ Phúc Châu (Phúc Kiến) đi qua biển Đông, Ấn Độ Dương trước khi vào Châu Âu qua kênh đào Suez.

Khi tham dự hội chợ xuất khẩu Trung Quốc-ASEAN (tháng 9/2013), Thủ tướng Lý Khắc Cường cũng nhấn mạnh đến việc thúc đẩy hình thành Con đường tơ lụa trên biển thế kỷ XXI với mong muốn tạo điểm tựa chiến lược để thúc đẩy sự phát triển thương mại và đầu tư giữa Trung Quốc và các quốc gia. Con đường này, bao

gồm cả một hành lang kinh tế qua Ấn Độ Dương, kết nối Trung Quốc với Nam Á, Trung Đông, Châu Phi và Địa Trung hải.[6]

Ngày 2/5/2014, Trung Quốc điều giàn khoan dầu HD 981 đến khu vực quần đảo Hoàng Sa đang tranh chấp với Việt Nam gây căng thẳng trong quan hệ hai nước.

Theo phía Việt Nam, giàn khoan HD 981 nằm trong khu vực hai lô dầu khí của Việt Nam là 142 và 143 thuộc vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam. Trung Quốc cho rằng giàn khoan này nằm trong vùng biển thuộc quần đảo Hoàng Sa mà Trung Quốc đang kiểm soát, mặc dù Việt Nam cũng đòi chủ quyền đối với quần đảo này.

Trung Quốc đã cho hàng chục các tàu bao gồm tàu hải quân có trang bị vũ khí và các tàu hải cảnh, hải giám, ngư chính đến để bảo vệ giàn khoan, xua đuổi các tàu kiểm ngư và cảnh sát biển của Việt Nam khỏi vị trí giàn khoan. Tàu Trung Quốc còn phun vòi rồng, đâm tàu chấp pháp của Việt Nam.

Vụ giàn khoan HD 981 đã khiến người dân Việt Nam xuống đường biểu tình phản đối Trung Quốc, đáng chú ý có vụ người dân tập trung đập phá các cơ sở sản xuất của người Trung Quốc ở một số khu công nghiệp tại Việt Nam.

Công nhân cầm cờ Việt Nam biểu tình phản đối Trung Quốc ở một khu công nghiệp tại tỉnh Bình Dương hôm 14/5/2014 sau khi Trung Quốc điều giàn khoan HD 981 vào khu vực quần đảo Hoàng Sa. Căng thẳng giữa hai nước chỉ giảm đi sau khi Trung Quốc rút giàn khoan HD 981 vào giữa tháng 7 năm 2014.

Trong các năm 2017 và 2018, Trung Quốc liên tục gây áp lực khiến công ty nước ngoài khai thác dầu khí ngoài khơi Việt Nam phải bỏ cuộc. Việt Nam cũng đã ra lệnh cho nước ngoài dừng hoạt động thăm dò dầu khí tại khu vực này.

Vào tháng 7/2017, công ty Repsol của Tây Ban Nha phải ngừng hoạt động thăm dò khí đốt tại lô 136.03 thuộc dự án Cá Rồng Đỏ ngoài khơi Việt Nam do sức ép của Trung Quốc, mặc dù công ty đã chi 300 triệu đô la đầu tư vào hạ tầng thăm dò và khai thác khí đốt tại đây.

Trước đó, BBC đưa tin Trung Quốc dọa sẽ tấn công các cơ sở của Việt Nam ở Trường Sa nếu việc khoan thăm dò vẫn tiếp tục.

Lô 136.03 do Việt Nam cho công ty Talisman-Vietnam, một chi nhánh của Repsol thuê. Khu vực này nằm trong vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam nhưng cũng nằm trong đường lưỡi bò 9 đoạn của Trung Quốc tự vẽ ra trên Biển Đông. Trung Quốc gọi lô dầu khí này là Wanan Bei 21.

Vào tháng 3/2018, công ty Repsol phải rút khỏi lô dầu khí 07.03 cũng thuộc dự án Cá Rồng Đỏ do sức ép của Bắc Kinh.

Từ khoảng giữa tháng 6 / 2019, Trung Quốc đã điều động các tàu hải cảnh và khảo sát vào khu vực bãi Tư Chính của Việt Nam ở Biển Đông, quấy nhiễu hoạt động thăm dò dầu khí của liên doanh giữa Việt Nam và công ty Rosneft của Nga ở lô dầu khí 06.01.

Ngày 21/7/2019 Trung cộng công bố “Bạch thư Quốc phòng” có nhắc tới Việt Nam và Biển Đông giữa bối cảnh các tàu của hai nước đối đầu gần Bãi Tư Chính ở Trường Sa.[7]

Tài liệu có tựa đề “Quốc phòng Trung Quốc trong thời kỳ mới” viết rằng “tình hình Biển Nam Trung Hoa (Biển Đông) nhìn chung ổn định và cải thiện trong khi các

nước trong khu vực đang xử lý phù hợp các rủi ro và khác biệt”, đồng thời khẳng định rằng “mục tiêu cơ bản” của chính sách phòng thủ quốc gia của quốc gia đông dân nhất thế giới là nhằm bảo vệ “các quyền lợi và chủ quyền hàng hải của Trung Quốc” : *“Các hòn đảo trên Biển Nam Trung Hoa và quần đảo Điếu Ngư (tranh chấp với Nhật) là các phần lãnh thổ không thể tách rời của Trung Quốc. Trung Quốc thực thi chủ quyền quốc gia để xây dựng cơ sở và triển khai khả năng phòng thủ cần thiết trên các hòn đảo và bãi đá ở Biển Nam Trung Hoa cũng như thực hiện các cuộc tuần tra ở vùng biển quanh quần đảo Điếu Ngư ở Biển Hoa Đông”, ... “Trung Quốc cam kết giải quyết các tranh chấp liên quan thông qua đàm phán với các quốc gia trực tiếp liên quan trên cơ sở tôn trọng các dữ kiện lịch sử và luật quốc tế”.*

Bách thư Quốc phòng còn nói rằng :*Trung Quốc “tiếp tục làm việc với các nước trong khu vực để cùng duy trì hòa bình và ổn định” cũng như “kiên quyết duy trì quyền tự do hàng hải và bay ngang của tất cả các nước theo luật quốc tế”.*

Hoa Kỳ, quốc gia không có tuyên bố chủ quyền ở Biển Đông, thời gian qua từng thi hành các hoạt động có quyền tự do hàng hải gần các đảo nhân tạo của Trung cộng ở Biển Đông, dẫn tới phản ứng gay gắt từ Bắc Kinh.

Vào khoảng đầu tháng 8, Trung cộng rút tàu khảo sát khỏi bãi Tư Chính nhưng các tàu hải cảnh của vẫn tiếp tục hiện diện tại bãi này sau đó.

Năm 2019, hai tàu khu trục của Hoa Kỳ, là Preble và Chung Hoon, đã tuần tiễu trong khu vực 12 hải lý gần đá Ga Ven (Gaven) và đá Gạc Ma (Johnson) hiện thuộc kiểm soát của Trung Quốc ở quần đảo Trường Sa.

Phát ngôn viên Bộ Ngoại giao Trung cộng Cảnh Sáng nói rằng các tàu của Hoa Kỳ đã tiến vào vùng biển gần các đảo mà không có sự cho phép của Bắc Kinh, và hải quân Trung Quốc đã ra cảnh cáo buộc các tàu này phải rời đi và tuyên bố: *“Một số động thái có liên quan của các tàu Hoa Kỳ đã xâm phạm chủ quyền của Trung Quốc, và phá hoại hòa bình, an ninh và trật tự của các vùng biển liên quan. Trung Quốc không hài lòng và mạnh mẽ phản đối điều này,”*

Như vậy Trung cộng cương quyết chiếm đóng Trường Sa và nếu cần sẽ dùng đến vũ lực. Ngày nay nhiều căn cứ và phi trường được xây dựng trên các đảo này để kiểm soát và khống chế các quốc gia lân cận.

Sau năm 2019, Việt Nam hạn chế nổi lại hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí tại khu vực này. Không có biến cố lớn nào với Trung Quốc kể từ đó.

Giáo sư Carl Thayer, nhà quan sát chính trị Việt Nam nhận định: *“Theo đó, các nhà lãnh đạo Việt Nam không muốn thực hiện bất kỳ hành động nào có thể phá vỡ tình trạng quan hệ hiện tại, bao gồm cả việc công khai cuộc chiến tranh biên giới năm 1979 và vụ thảm sát năm 1988 tại Gạc Ma,”*

Và cũng theo Thayer thì hai nước Việt Nam, Trung Quốc đã thống nhất là không để các tranh chấp của họ ở Biển Đông làm cản trở sự hợp tác trên phạm vi rộng lớn trong khuôn khổ quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện.

“Nói cách khác, họ đã đồng ý giải quyết tranh chấp này một cách hòa bình,”

Khoảng tháng 4/ 2020, Trung cộng tuyên bố thành lập hai huyện đảo là Tây Sa và Nam Sa, quản lý hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Trụ sở của huyện đảo Tây Sa được đặt ở đảo Phú Lâm thuộc quần đảo Hoàng Sa. Trụ sở huyện đảo Nam Sa đặt ở đá Chữ Thập thuộc quần đảo Trường Sa.

Ngày 2/4/2020, tàu Trung cộng số 4301 cố tình đâm chìm một tàu cá của ngư dân Việt Nam tại khu vực biển gần đảo Phú Lâm thuộc quần đảo Hoàng Sa, bắt giữ 8 ngư dân trên hai tàu cá khác, tịch thu hải sản và phá huỷ các ngư cụ trên tàu. Tàu Trung Quốc cũng đuổi một tàu cá khác của ngư dân Việt Nam khỏi khu vực này.

Năm này, Trung cộng tiếp tục cho các tàu khảo sát và hải cảnh vào vùng biển của Việt Nam ở bãi Tư chính nhiều tuần lễ. Theo tin của RFA, tàu hải cảnh của Trung Quốc trong tháng 7/2020 đã đi rất gần lô đầu khí 06.01, chỉ cách lô này 30 hải lý.

Trước áp lực của Trung Cộng, trong tháng 7/2020, công ty Rosneft đã phải huỷ hợp đồng thuê giàn khoan Noble Clyde Boudreaux của công ty Noble Corporation, một công ty đăng ký ở Anh, hoạt động ở Cayman Islands.

Tháng 11/2020 Trung Quốc đưa ra dự luật hải cảnh mới cho phép lực lượng quân đội của họ xử dụng vũ khí trong vùng biển mà Bắc Kinh cho là quyền phán quyết của họ.

Vào ngày 22/1/2021, Quốc hội Trung cộng thông qua Luật Hải cảnh mới cho phép lực lượng hải cảnh của nước này được quyền nổ súng đối với tàu nước ngoài tại vùng nước mà Bắc Kinh đòi chủ quyền. Luật mới cũng cho phép lực lượng của Trung cộng được quyền lên tàu khám xét tàu nước ngoài ở vùng nước tranh chấp, phá huỷ các công trình mà nước khác xây dựng ở các hải đảo mà Trung cộng đòi chủ quyền.

Việt Nam đã lên tiếng phản đối Luật Hải cảnh mới.

Vào tháng 3/2020, Philippines lên tiếng tố cáo Trung cộng cho hơn 200 tàu dân quân biển đến đá Ba Đầu thuộc quần đảo Trường Sa. Đây là thực thể mà Việt Nam cũng đòi chủ quyền nhưng hiện không có nước nào chiếm đóng.

Phát ngôn viên Bộ Ngoại giao Việt Nam gọi vụ Trung cộng cho hàng trăm tàu dân quân biển ra đá Ba Đầu là vi phạm chủ quyền của Việt Nam.

Trong 4 tháng đầu năm 2021, Trung Quốc liên tục tiến hành các cuộc tập trận ở Biển Đông bao gồm ít nhất 6 cuộc tập trận ở Vịnh Bắc Bộ.

Vào cuối tháng 2, Trung Quốc tuyên bố tập trận kéo dài một tháng bắt đầu từ đầu tháng 3 tại quần đảo Hoàng Sa đang tranh chấp với Việt Nam.

Vấn đề chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, đặc biệt là trên Biển Đông luôn được xem là vùng nhạy cảm giữa quan hệ của Việt Nam-Trung cộng.

Nằm bên cạnh một quốc gia có tham vọng trên cả lục địa lẫn đại dương như Trung Quốc, Việt Nam phải luôn thận trọng: một mặt phải bảo vệ chủ quyền, ghi nhớ những sự kiện lịch sử như chiến tranh biên giới 1979 hay Gạc Ma 1988, chủ quyền lãnh thổ trên Biển Đông nhưng đồng thời không “gây hận thù với Trung Quốc”, làm ảnh hưởng tới sự phát triển của Việt Nam.

Trong quan hệ song phương, các vấn đề có thể gây căng thẳng quan hệ hai nước có thể kể ra các sự kiện như kỷ niệm Hải chiến Hoàng Sa (tháng 1/1974), Chiến tranh biên giới (tháng 2/1979) và Gạc Ma (tháng 3/1988).

Chuyến công du tháng 11/2022 của Nguyễn Phú Trọng đến Bắc Kinh để gặp Tập Cận Bình khi họ Tập tiếp tục cầm quyền nhiệm kỳ thứ ba.

"Hai nhà lãnh đạo đã có “đối thoại sâu sắc, chân thành và thẳng thắn” về các tranh chấp hàng hải ở Biển Đông. Thỏa thuận của họ đã được ghi lại trong Điểm thứ 9 của Tuyên bố chung gồm 13 điểm. Sau chuyến thăm này, Việt Nam có vẻ càng thận trọng hơn nữa.

Tháng 10/2023, Trung cộng lại tuyên bố một bản đồ mới nhằm gây áp lực trên thế giới. Bản đồ này có liên quan đến chủ quyền nhiều nước lân cận mới về biên giới trên lục địa và vùng biển Đông.

Sau khi bản đồ của Trung Quốc được công bố, Ấn Độ đã phản ứng trước, cho rằng tuyên bố của Trung Quốc là không có cơ sở. Phát ngôn viên Bộ Ngoại giao Ấn Độ Arindam Bagchi nói “những bước đi như vậy của phía Trung Quốc chỉ làm phức tạp thêm việc giải quyết vấn đề biên giới”. Ấn Độ đã khiếu nại chính thức vào ngày 29/8 qua các đường ngoại giao.

Malaysia sau đó bác bỏ lời tuyên bố đơn phương của Trung Quốc và nói thêm rằng bản đồ này không mang tính ràng buộc pháp lý với Malaysia. Việt Nam, Đài Loan, Indonesia và Philippines là các nước tiếp theo lên tiếng phản đối.

Việt Nam nói các yêu sách này vi phạm chủ quyền của Việt Nam đối với các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa cũng như quyền phán quyết đối với các vùng biển của Việt Nam và cần được coi là vô hiệu vì chúng vi phạm Công ước Liên hiệp quốc về Luật Biển. Việc Hà Nội coi đường lưỡi bò chín đoạn là thủ đoạn khiêu khích cho nên Việt Nam vào tháng 7 đã cấm bộ phim nổi tiếng “Barbie” vì nó bao gồm hình ảnh bản đồ thể hiện các yêu sách chủ quyền của Trung Quốc.

Đảo Đài Loan mà Trung Quốc tuyên bố là của mình cũng bác bỏ đường chín đoạn và các yêu sách về Biển Đông của Bắc Kinh.

Các yêu sách lãnh thổ đôi khi dẫn tới sự đối đầu trực tiếp. Gần đây các tàu Philippines đã vượt qua vòng phong tỏa của tàu tuần duyên Trung Quốc tại khu vực tranh chấp trên Biển Đông để cung cấp hàng tiếp tế cho lực lượng Philippines bảo vệ bãi cạn tranh chấp.

Để lên tiếng về bản đồ mới, Bộ Ngoại giao Philippines đã trích dẫn phán quyết năm 2016 của tòa án quốc tế ở La Haye theo Công ước Liên hiệp quốc về Luật Biển, theo đó phần lớn vô hiệu hóa yêu sách của Trung Quốc đối với hầu như toàn bộ Biển Đông và ủng hộ Philippines “kiểm soát tài nguyên trong vùng đặc quyền kinh tế 200 hải lý.”

Đô đốc John C. Aquilino Chỉ huy Bộ Tư lệnh Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương của Mỹ tuyên bố: “Trung Quốc đã quân sự hóa hoàn toàn ít nhất 3 trong số các đảo nhân tạo trên Biển Đông, gồm có trang bị hệ thống tên lửa chống hạm và phòng không, vũ khí laser, máy bay chiến đấu.... Việc này được xem là một hành động làm tăng lên tình hình căng thẳng, đe dọa đến tất cả quốc gia lân cận.”

Ông nói rằng việc xây dựng các kho tên lửa, nhà chứa máy bay, hệ thống radar và các cơ sở quân sự khác tại Đá Vành Khăn (Mischief Reef), Đá Subi (Subi Reef) và Đá Chữ Thập (Fiery Cross) dường như đã được hoàn tất, nhưng vẫn có thể thấy là Trung Cộng sẽ tiếp tục xây dựng các cơ sở quân sự ở những khu vực khác.

"Chức năng của những đảo này là sẽ giúp Trung Cộng mở rộng khả năng tấn công ra ngoài lục địa," Đô đốc John C. Aquilino nói. "Họ có thể sử dụng máy bay chiến đấu, máy bay dội bom và phương tiện tấn công từ các hệ thống tên lửa." [8]

Cuộc tranh chấp Biển Đông hiện vẫn đang là một hiểm họa gây an ninh trong khu vực. Tranh chấp Biển Đông đã trở thành một trong những cuộc tranh chấp phức tạp bậc nhất trên thế giới. Sự phức tạp của tranh chấp Biển Đông đến từ các yêu sách phức tạp về chủ quyền của nhiều quốc gia đối với các khu vực chồng lấn, hơn thế nữa, nó không chỉ đơn thuần là tranh chấp về mặt luật pháp quốc tế về biên giới biển,

lãnh thổ trên biển mà nó còn được xen với những lợi ích về địa lý chính trị, về kiểm soát con đường vận tải biển chiến lược, và về khai thác các nguồn tài nguyên biển, đặc biệt là dầu mỏ. Thực tế cho thấy tranh chấp các đảo trong Biển Đông đã trở thành một trong những vấn đề an ninh quan trọng nhất trong khu vực bởi yêu sách “đường lưỡi bò” của Trung Quốc sẽ có tác động rất lớn đến việc phân định các đường biên giới biển của khu vực này trong tương lai, và cũng ảnh hưởng nghiêm trọng đến chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ cũng như quyền lợi trên biển của nhiều nước trong khu vực, trong đó có Việt Nam.

Hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa nằm ở vị trí hàng đầu và tiếp giáp với vùng biển của các nước trong khu vực. Vì vậy, chung quanh hai quần đảo này, nhất là đối với quần đảo Trường Sa, từ lâu đã tồn tại các tranh chấp về chủ quyền giữa các các nước phụ cận hết sức phức tạp. Căn cứ vào nguyên tắc của Luật pháp và thực tiễn quốc tế có liên quan đến quyền quản lý lãnh thổ, Việt Nam có chủ quyền không thể tranh cãi đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Đặc biệt, căn cứ vào Công ước của Liên hiệp quốc về Luật Biển 1982, Việt Nam có chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền quản lý đối với các vùng biển và thềm lục địa bao gồm cả quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa được xác lập là phù hợp với Công ước, được cộng đồng quốc tế thừa nhận. Tuy nhiên do nhiều nguyên nhân khác nhau, một số nước và vùng lãnh thổ đã tranh chấp chủ quyền lãnh thổ với Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa. Mặt khác, do việc giải thích và áp dụng Công ước của Liên hiệp quốc về Luật Biển 1982 của những nước có biển, nằm ven bờ Biển Đông khác nhau, nên đã hình thành các khu vực biển và thềm lục địa chồng lấn.

Đối với Việt Nam biển Đông có vai trò vô cùng quan trọng cả về kinh tế, chính trị, xã hội, quốc phòng an ninh, là cửa ngõ chính để kết nối Việt Nam với khu vực và thế giới. Biển Đông là không gian sinh tồn để Việt Nam phát triển các ngành kinh tế như: thủy sản, dầu khí, giao thông hàng hải, đóng tàu, du lịch...[8]

Sau khi Công ước Liên Hiệp Quốc về Luật biển năm 1982 quy định về vùng đặc quyền kinh tế thì tầm quan trọng của việc khai thác tài nguyên, đặc biệt là đánh cá và khai thác dầu khí là nguyên nhân bổ sung cho mục đích tranh chấp. Theo Bộ Tài nguyên, Địa chất Trung Quốc ước tính trữ lượng dầu mỏ ở Biển Đông khoảng 17,7 tỷ tấn, so với trữ lượng 13 tỷ tấn của Kuwait.

Các quốc gia liên hệ tìm một phương tiện để giải quyết việc tranh chấp này bằng cách đàm phán, thương lượng, bằng chứng lịch sử, công ước biển quốc tế, tòa án quốc tế... nhưng tham vọng của Trung Quốc là phát triển và hoàn thiện các tuyến đường sắt, đường bộ cùng hệ thống cảng biển, từ đó tạo ra một “vành đai” nối Trung Quốc với các trọng điểm kinh tế Đông Á, Tây Á, Nam Á, châu Âu, châu Phi và châu Mỹ; tạo cơ hội kết nối Trung Quốc về hạ tầng và thương mại với các nền kinh tế (chiếm khoảng 40% GDP và 60% dân số thế giới).

Kế hoạch chiến lược Sản xuất tại Trung Quốc năm 2025 đặt mục tiêu thiết lập vị trí lãnh đạo của Trung Quốc trong một loạt các lĩnh vực công nghệ cao. Cùng với đó, sáng kiến Tiêu chuẩn Trung Quốc 2035 (China Standards 2035) cho thấy Trung Quốc quyết tâm trở thành nhà thiết lập tiêu chuẩn toàn cầu trong các công nghệ mới nổi bao gồm 5G, trí tuệ nhân tạo và Internet vạn vật (Internet of Things). Hiện nay, tham vọng của Trung Quốc đối với “Vành đai và con đường” là tập trung vào “năm

kết nối và ba cộng đồng” (kết nối về cơ sở hạ tầng, thương mại, tài chính, lòng dân và chính sách; cộng đồng gồm cộng đồng cùng quan tâm, cùng định mệnh và cùng trách nhiệm). Trung Quốc kỳ vọng đóng vai trò là nhà hoạch định chính sách và trở thành người đi đầu trong việc xác định cách thức công nghệ sẽ được thương mại hóa trên thị trường toàn cầu.

Về mặt quân sự thì ngày nay Trung Quốc đầu tư một ngân sách rất lớn và một lực lượng quân đội chỉ sau Hoa Kỳ. Hải quân Trung Cộng được xem vào hàng thứ hai sau hải quân Hoa Kỳ. Trung Cộng đã nỗ lực canh tân quân đội từ thập niên 1990 và chú trọng cải tiến hải quân thành quân chủng hiện đại và hùng mạnh với các tàu sân bay, tàu ngầm phóng tên lửa, hàng không mẫu hạm...[9]

Trung Cộng không đếm xỉa gì đến dư luận và luật quốc tế vì họ là một trong 5 thành viên của hội đồng bảo an của Liên Hiệp Quốc có quyền phủ quyết (veto). Việc tranh chấp chủ quyền các hải đảo trên biển đông khó tìm được giải pháp thích ứng trước sự ngang ngạnh và quyền lực của Trung Quốc. Crouzatier đưa ra kết luận: Không thể giải quyết bằng luật lệ (L'improbable règlement juridique).

Ngày nay Trung cộng là chủ nợ của nhiều nước trên thế giới, ngay Hoa Kỳ cũng nợ họ hơn 1000 tỷ đô la. Trung Cộng khai thác nhiều nhiên liệu cần thiết cho sự phát triển kinh tế toàn cầu như mỏ Cobalt ở Congo, gỗ Phi châu, mỏ uranium ở Niger...cho nên việc kiểm soát biển Đông có tác động chủ yếu đến kinh tế của các nước Nhật bản, Nam hàn, Đài Loan và các nước tranh chấp trong vùng và cũng đồng thời phá vỡ cái vòng vây của Hoa kỳ trên biển Thái Bình Dương.

Việc dành lại chủ quyền của Hoàng Sa và Trường Sa chỉ là ảo vọng vì tham vọng của họ Tập là làm bá chủ toàn cầu vào khoảng 2050 theo như tục ngữ Pháp :” Lý luận của kẻ mạnh bao giờ cũng thắng” (La raison du plus fort est toujours la meilleur).

Tham khảo

[1]-Crouzatier, Les contestations territoriales sur les archipels Paracels et Spratleys. Une menace pour la sécurité en Asie du Sud-Est. Annales de l'université de Toulouse 2015

[2]-Monique Chemillier Gendreau, Chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa-Harmattan, 1996

[3]-Nguyễn Hoạt, Quân đội Tự Đức chống quân Pháp, Việt Nam văn hiến

[4]-Hồ Sĩ Quý-Quá trình chiếm hữu và thực thi chủ quyền của VN tại quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, Nghiên cứu quốc tế, 2023

[5]-Hoàng Nam- Đại sứ ký tranh chấp biển đông, 2010

[6]-Thái Phương Thảo-Con đường tơ lụa trên biển thế kỷ thứ XXI, LVTS 2021

[7]-VOA 5/8/2019-Bạch thư TQ nhắc tới VN, ‘quyết bảo vệ chủ quyền Biển Đông’

[8]-BBC news-Hải quân Mỹ: 'Trung Quốc đã quân sự hóa hoàn toàn một số đảo nhân tạo trên Biển Đông, 21/3/2022

[9]-Issues for Congress- China Naval Modernization: Implications for U.S. Navy Capabilities ,2023

[Ngu Hồ](#)

www.vietnamvanhien.org